

Bản án số: 202/2026/HS-ST

Ngày: 28-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Mỹ L - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2026/TLST-HS ngày 06/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh X** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07/5/1987; Giới tính: Nữ.

Nơi thường trú và cư trú: số B Tổ E khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1953 và con bà: Phạm Thị L1, sinh năm 1957; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Lê Hồng T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Lê Thanh P, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 23, lập ngày 21/01/2026 tại Công an phường Đ, thành phố Hà Nội. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị B, sinh năm 1970

Nơi thường trú: P20 TT X, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số H ngách A ngõ X, phường Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thu H1, sinh năm 1973;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số B T, phường V - Q, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2025, Nguyễn Thị Thanh X (Sinh năm 1987; Trú tại: Số B Tổ E khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh) đến nhà chị Ngô Thị B (sinh năm 1970; Trú tại số H ngách A ngõ P, phường Đ, thành phố Hà Nội) mượn chiếc xe máy SH Mode, biển kiểm soát 29E2-785.02 của chị B để đi làm. Chị B đồng ý và giao chiếc xe máy trên cho X. Khi X đi đổ xăng tại cây xăng N, số A phố N, phường Đ, thành phố Hà Nội, thì thấy trong cốp xe để căn cước công dân và đăng ký chiếc xe máy đều mang tên Ngô Thị B, do đang cần tiền trả nợ nên X nảy sinh ý định mang chiếc xe máy của chị B đi cầm cố. Ngay lúc đó, X điều khiển xe máy đến cửa hàng cầm đồ Bình H2 (tại địa chỉ B phố T, phường V - Q, Thành phố Hà Nội) cầm cố cho anh Bùi Anh Đ (sinh năm 2002; Trú tại xã V, tỉnh Phú Thọ) là nhân viên của cửa hàng. Tại đây, X đưa đăng ký xe và căn cước công dân của chị B cho anh Đ. Anh Đ kiểm tra thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên tin tưởng và đồng ý cầm cố chiếc xe trên với giá 35.000.000 đồng, lãi suất là 1000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. X để lại xe máy và đăng ký xe tại cửa hàng cầm đồ, rồi bỏ về quê. Sau đó, X gửi giấy cầm đồ và căn cước công dân của chị B qua xe khách về Hà Nội cho chị B. Do X không có khả năng chuộc lại xe để trả cho chị B nên X đã lẩn tránh và cắt đứt liên lạc với chị B.

Ngày 23/9/2025, chị Ngô Thị B đến Công an phường Đ để trình báo sự việc và giao nộp phiếu cầm đồ của cửa hàng cầm đồ B cho Cơ quan điều tra. Ngày 16/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại cửa hàng C. Anh Bùi Anh Đ đại diện cửa hàng xác nhận có việc Nguyễn Thị Thanh X cầm cố chiếc xe SH Mode, biển kiểm soát 29E2-785.02. Sau khi biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe để phục vụ điều tra.

Đến ngày 06/11/2025, Nguyễn Thị Thanh X đến công an phường Đ đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Quá trình điều tra xác định, cửa hàng cầm đồ Bình H2 do chị Nguyễn Thu H1 (sinh năm 1973; Trú tại số B phố T, phường V - Q, phường Đ, Tp Hà Nội) đứng tên kinh doanh, cửa hàng có đầy đủ giấy tờ pháp lý theo quy định và lãi suất cầm đồ không vượt quá lãi suất theo luật định. Chị H1 và anh Bùi Anh Đ không biết chiếc xe X mang đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 8437/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của phòng K - Công an thành phố H, kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu SH MODE, đeo biển kiểm soát 29E2-785.02, có số khung: RLHJK0107MZ023385 và số máy: JK01E-0183644 là số nguyên thủy”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phường Đ, Tp Hà Nội, kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu SH MODE, đeo biển kiểm soát 29E2-785.02, có số máy: JK01E-0183644 và số khung: RLHJK0107MZ023385 đã qua sử dụng, mất ngày 07/9/2025 có trị giá tiền là 34.278.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 01 chiếc xe SH Mode biển kiểm soát 29E2 - 785.02, số máy: JK01E0183644, số khung: RLHJK0107MZ023385.

- 01 đăng ký xe máy số 29007359 mang tên Ngô Thị B.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Lời khai nhận của Nguyễn Thị Thanh X là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: Lời khai của người bị hại; Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Sao kê tài khoản, cùng dữ liệu và chứng cứ điện tử khác...

Ngày 18/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trao trả chiếc xe trên cho chị B. Chị B đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì. Nguyễn Thị Thanh X đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thu H1 số tiền 35.000.000 đồng. Chị H1 đã nhận lại tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSKV2, ngày 27/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị Thanh X về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con nhỏ.

- Bị hại đã nhận lại xe, bị cáo là mẹ đơn thân và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2025, Nguyễn Thị Thanh X đến nhà chị Ngô Thị B tại địa chỉ số H ngách A phố X, phường Đ, thành phố Hà Nội để mượn chiếc xe máy SH Mode, biển kiểm soát 29E2-785.02 của chị B để làm phương tiện đi làm. Sau khi mượn được tài sản, do đang cần tiền trả nợ nên X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem tài sản đến cầm đồ tại cửa hàng C (tại địa chỉ B phố T, phường V - Q, Thành phố Hà Nội) lấy số tiền 35.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 34.278.000 đồng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Hành vi của Nguyễn Thị Thanh X đã phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo,

tỏ ra biết ăn năn, hối cải. Trên cơ sở các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo X ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: không.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh X **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh X cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh X cho Công an phường Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh và Công an phường Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nghĩa Hải